TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST – DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST– DS ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Ông Chung Văn U, sinh năm 1970.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Chung Văn U và bà Nguyễn Thị N thống nhất trả cho bà Lê Thị H số tiền 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và 04 (Bốn) lượng vàng 24K (loại 98%) là tất nợ.

- Thời gian trả nợ: Do Chi cục thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 13.920.000 đồng, ông Chung Văn U và bà Nguyễn Thị N thống nhất chịu toàn bộ. Bà Lê Thị H được nhận lại 12.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007605 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng